TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 299/2024/QĐST-DS	*Bình Chánh, ngày 29 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 4, 10 và 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thụ lý số 08/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở: Số 198 Trần Q, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ Chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch T: số 859 T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hứa Hồ Khánh T và ông Phạm Ngọc T. (Là người đại diện theo ủy quyền - Giấy ủy quyền số 18979/UQ-SeABank ngày 04/12/2023).

Cùng địa chỉ liên hệ: Chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch Trần Hưng Đạo: số 859 T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: 1. Ông Từ Anh T, sinh năm: 1972.

Thường trú: Ấp C, xã Tập S, huyện Trà C, tỉnh Trà V.

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1971.

Thường trú: G15/28B tổ 15, ấp A, xã Lê M, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng trú tại: 268 L, ấp A, xã Tân N, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1964.

Thường trú: G15/28B tổ 15, ấp A, xã Lê M, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Hứa Hồ Khánh T là đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, bị đơn ông Từ Anh T, bà Nguyễn Thị T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2 cùng thống nhất:

Ông Từ Anh T, bà Nguyễn Thị T1 còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần số tiền tạm tính đến ngày 20/5/2024 là: **1,641,095,218** đồng (*Một tỷ sáu trăm bốn mươi mốt triệu không trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm mười tám đồng).* Trong đó: Nợ gốc: 1,583,325,000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 56,050,818 đồng; Nợ lãi quá hạn 1,719,400 đồng phát sinh từ *)* phát sinh từ Hợp đồng cho vay từng lần (Áp dụng đối với Trường hợp khoản vay chỉ giải ngân một lần) số REF2107000054/HDTD/HM2-TAT ngày 12/3/2021.

Ông Từ Anh T, bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần số tiền tạm tính đến ngày 20/5/2024 là: **1,641,095,218** đồng (*Một tỷ sáu trăm bốn mươi mốt triệu không trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm mười tám đồng)* theo thời gian và phương thức thanh toán như sau:

Đợt 1: Ngày 15/6/2024 trả số tiền gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 21/5/2024 là 69.010.287 đồng, ngoài ra, ông Từ Anh Tuấn, bà Nguyễn Thị Thy còn phải trả lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF2107000054/HDTD/HM2-TAT ngày 12/3/2021

Đợt 2: Ngày 25/6/2024 trở đi tiếp tục trả nợ gốc và lãi, phí phát sinh theo kỳ như đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số REF2107000054/HDTD/HM2-TAT ngày 12/3/2021;

2.2/ Trường hợp ông Từ Anh T, bà Nguyễn Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ gốc và lãi của đợt 1 và/hoặc đợt 2 nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên xử lý tài sản bảo đảm của ông Nguyễn Văn T2 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ là:

Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 584, tờ bản đồ số 16. Địa chỉ: xã Tân N, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 875465, số vào sổ GCN: CH 01640 do UBND huyện B cấp ngày 13/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn P, cập nhật tặng cho ông Nguyễn Văn T2 ngày 18/11/2011 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2107000054/HDTC/HM2-TAT ký ngày 12/3/2021, công chứng tại Văn phòng Công chứng Dương Đức H và đăng ký thế chấp ngày 16/3/2021 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện B theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số CVL.BĐCN.74.041120 ngày 04/11/2020 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt H, số công chứng 005758; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/11/2020.

2.3/ Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Từ Anh T, bà Nguyễn Thị T1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.4/. *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm: 30.616.428 đồng (*Ba mươi triệu sáu trăm mười sáu nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng*) ông Từ Anh T, bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện chịu;

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.447.734 đồng (*Ba mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi bốn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021001 ngày 25/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5/ *Về chi phí tố tụng khác*: Ông Từ Anh T, bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện chịu chi phí thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Ông Từ Anh T, bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng chi phó tố tụng 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) đã nộp theo Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng số 52/2024/TB-TAHBC ngày 014/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 6a, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang